TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa:

Chị Nguyễn Thị Tsinh năm 1987, địa chỉ tổ 2, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Đức D sinh năm 1980, địa chỉ tổ 2, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tâm với anh Nguyễn Đức Dũng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Các đương sự cùng khẳng định có hai con chung Nguyễn Đức H sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Đức H sinh ngày 06/10/2015 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức H sinh ngày 06/10/2015 kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức H sinh ngày 28/10/2009 kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị T và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D hoặc chị Ttrong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Đức D không có tài sản chung, không có nợ chung.

2.4/ Về án phí

- Chị Nguyễn Thị Ttự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000704, ngày 03/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000704, ngày 03/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- UBND phường Mạo Khê (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.